*Tuần 07,08 Ngày soạn: 15/10/2022*

*Tiết 07,08 Ngày dạy: 21/10/2022*

# **BÀI 20: CHU VI VÀ DIỆN TÍCH CỦA MỘT SỐ TỨ GIÁC ĐÃ HỌC**

Thời gian thực hiện: (02 tiết)

|  |  |
| --- | --- |
| **I. MỤC TIÊU** | |
| **1. Kiến thức:**  - Hiểu cách tính chu vi, diện tích của hình vuông, hình chữ nhật, hình thang.  - Nhớ được công thức tính chu vi, diện tích của hình vuông, hình chữ nhật, hình thang. | |
| **2. Kĩ năng, năng lực:**  Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của hình vuông, hình chữ nhật, hình thang. | |
| **3. Phẩm chất:**  Bồi dưỡng trí tưởng tượng, hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi khám phá và sáng tạo của học sinh. | |
| 1. **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU** | |
| **1. Chuẩn bị của GV:**   * - Thiết bị phục vụ quá trình dạy và học: máy chiếu (tivi), máy tính, … * - Sưu tầm các bài toán thực tế gắn với việc tính chu vi, diện tích ở mức độ cơ bản. * - Vật liệu phục vụ hoạt động trải nghiệm: Giấy A4, thước thẳng, thước đo góc, ê ke. | |
| **2. Chuẩn bị của HS:**  - Dụng cụ học tập: thước thẳng, thước đo góc, ê ke, bút chì, tẩy.  - Giấy A4, kéo. | |
| **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC** | |
| **Tiết 1: Chu vi, diện tích của hình vuông, hình chữ nhật, hình thang.** | |
| ***Hoạt động 1: Mở đầu***(5 phút)  **Mục tiêu:**- Tạo hứng thú cho học sinh trong quá trình học  - Gợi nhớ lại kiến thức về chu vi và diện tích của hình vuông, hình chữ nhật, hình thang.  **Nội dung:**GV tổ chức trò chơi “Mảnh ghép” cho HS nhận biết hình tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều.  **Sản phẩm**: HS sử dụng các công thức tính chu vi, diện tích của một số hình đã học  **Tiến trình dạy học:** | |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - *Giao nhiệm vụ học tập*:  GV tổ chức trò chơi: “ Mảnh ghép”  Luật chơi:  GV phát cho mỗi học sinh trong lớp một mảnh ghép về chu vi và diện tích của hình vuông, hình chữ nhật, hình thang.  Trong thời gian 3 phút, HS sẽ đi tìm nửa mảnh ghép còn lại của mình để được đáp án đúng.  Đôi nào ghép nhanh nhất sẽ trở về vị trí của mình đã được GV phân công. Đội chiến thắng có quyền chỉ định nhóm thực hiện nhiệm vụ nhóm thắng yêu cầu.  -*Thực hiện nhiệm vụ:*  - Học sinh tiến hành thảo luận và ghép các mảnh ghép lại với nhau để được kết quả đúng nhất.  *\* Báo cáo, thảo luận:*  - Sau khoảng 3 phút thực hiện, các nhóm báo cáo kết quả lại cho giáo viên.  *\* Tổng kết, nhận định:*  Thông qua kết quả thu được, GV dẫn dắt HS: “Ở Tiểu học các con đã học và biết sử dụng các công thức tính chu vi, diện tích của một số hình đã học. Bài học hôm nay sẽ giúp các con tìm hiểu cách vận dụng công thức tính chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học và ứng dụng vào thực tế.” | - HS quan sát, lắng nghe và nhận biết hình tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều.  *KẾT QUẢ MẢNH GHÉP*   |  |  | | --- | --- | | Chu vi của hình vuông là: |  | | Diện tích của hình vuông là: |  | | Chu vi của hình chữ nhật là: |  | | Diện tích của hình chữ nhật là: |  | | Chu vi của hình thang là: |  | | Diện tích của hình thang là: |  | |
| ***Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới***  **Chu vi, diện tích của hình vuông, hình chữ nhật, hình thang** (15 phút)  **Mục tiêu:**  Hiểu cách tính chu vi, diện tích hình chữ nhật.  Nhớ được công thức tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật.  **Nội dung:**Ví dụ 1, Ví dụ 2 ( SGK/90)- Hoạt động cá nhân  **Sản phẩm:**Vận dụng công thức tính chu vi, diện tích hình chữ nhật để  **Tổ chúc thực hiện:** | |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **HĐ1**  **Ví dụ 1:** Một siêu thị cần treo đèn trang trí xung quanh mép một tấm biển quảng cáo hình chữ nhật có chiều rộng m, chiều dài m. Chi phí cho mỗi mét dài của đèn là  đồng. Hỏi siêu thị đó phải chi bao nhiêu tiền để mua đèn ?  - *Giao nhiệm vụ học tập:*  Cá nhân HS quan sát SGK và trả lời theo yêu cầu của GV.  *- Thực hiện nhiệm vụ:*  GV gọi HS lên bảng trình bày lời giải  *- Báo cáo, thảo luận:*  HS quan sát, nhận xét và sửa sai giúp bạn  *- Tổng kết, nhận định:*  Từ ví dụ, GV nhấn mạnh để khắc sâu công thức về tính chu vi hình chữ nhật và vận dụng thực tế tính chi phí mua bóng đèn cho HS.  **Ví dụ 2:**  Bác Khôi muốn lát nền cho một căn phòng hình chữ nhật có chiều dài m , chiều rộng là m. Loại gạch lát nền được sửa dụng là gạch hình vuông có cạnh dài cm. Hỏi bác Khôi phải sử dụng bao nhiêu viên gạch ( coi mạch vừa không đáng kể)?  - *Giao nhiệm vụ học tập:*  Cá nhân HS quan sát SGK và trả lời theo yêu cầu của GV.  *- Thực hiện nhiệm vụ:*  GV gọi HS lên bảng trình bày lời giải  *- Báo cáo, thảo luận:*  HS quan sát, nhận xét và sửa sai giúp bạn  *- Tổng kết, nhận định:*  GV nhấn mạnh để khắc sâu công thức về tính chu vi hình chữ nhật và vận dụng thực tế tính chi phí mua gạch lát phòng cho HS. | Shape, rectangle  Description automatically generated**VD1**  **Giải:**  Chu vi của biển quảng cáo hình chữ nhật là:  (m)  Vậy siêu thị cần chi số tiền mua đèn là:  (đồng).  **VD2:**  **A picture containing text, brick, checker  Description automatically generated**  Diện tích nền của văn phòng hình chữ nhật là: (m2)  Diện tích của một viên gạch hình vuông cạnh  cm là: (cm2)(m2)  Số bác viên gạch bác Khôi cần dùng là: (viên) |
| ***Hoạt động 3: Luyện tập***(23 phút)  **Mục tiêu:**HS được vận dụng công thức tính chu vi và diện tích của hình chữ nhật vào bài tập thực tế.  **Nội dung:**Luyện tập 1 (SGK/91)  **Sản phẩm:**Vận dụng công thức tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật vào bài tập thực tế.  **Tổ chúc thực hiện:** | |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bài 1.** Một thợ phải làm các khung thép hình chữ nhật có chiều dài cm, chiều rộng cm để làm đai cho cột bê tông cốt thép. Nếu dùng m.dây thép thì người đó sẽ làm được bao nhiêu khung thép như vậy?  - *Giao nhiệm vụ học tập:*  Cá nhân HS quan sát SGK và trả lời theo yêu cầu của GV.  1) Trong lớp chúng ta có ai đã từng quan sát khi các chú công nhân làm khung thép của cột bê tông cốt thép?  HS trả lời.  2) Các con có biết tác dụng của khung thép trong việc làm đai của cột bê tông cột thép?  *- Thực hiện nhiệm vụ:*  GV gọi HS lên bảng trả lời câu hỏi và trình bày lời giải  *- Báo cáo, thảo luận:*  HS quan sát, nhận xét và sửa sai giúp bạn  *- Tổng kết, nhận định:*  GVgiải thích cho HS hiểu về tác dụng của khung thép trong việc làm đai của cột bê tông cốt thép. Từ đó tính chu vi của khung thép và tính được nếu dùng m dây thép thì người đó sẽ làm được bao nhiêu khung thép như vậy.  **Bài 2.**Một chiếc bàn khung thép được thiết kế như hình bên. Mặt bàn là hình thang cân có hai đáy lần lượt là mm, mm và cạnh bên mm. Chiều cao bàn là mm. Hỏi làm một chiếc khung bàn nói trên cần bao nhiêu mét thép (coi mối hàn không đáng kể)?  - *Giao nhiệm vụ học tập:*  GV cho hs thực hiện nhóm đôi dựa vào gợi ý câu hỏi của GV  Câu hỏi gợi ý:  Để tính được số mét thép cần dùng để làm một chiếc khung bàn, ta cần xác định được: chu vi của mặt bàn (xác định được mặt bàn là hình gì, có điều gì đặc biệt), tính chiều dài của  chân bàn.  Chú ý: Đổi đơn vị từ  sang .  *- Thực hiện nhiệm vụ:*  GV gọi HS lên bảng trả lời câu hỏi và trình bày lời giải  *- Báo cáo, thảo luận:*  HS quan sát, nhận xét và sửa sai giúp bạn  *- Tổng kết, nhận định:*  GV nhấn mạnh cho HS về chu vi và cách tính các nguyên vật liệu cần dùng khi thiết kế một đồ dùng có hình chữ nhật. | **Bài 1.**    Đổi  Chu vi một khung thép hình chữ nhật là:    Nếu dùng hay chính là  dây thép thì sẽ làm được số khung thép:  (khung)  Vậy nếu  dây thép thì sẽ làm được  khung thép.  **Bài 2.**    Do mặt bàn là hình thang cân nên có hai cạnh bên đều bằng mm  Chu vi mặt bàn là:  (mm)  Chiều dài chân bàn là:  (mm)  Để làm một chiếc khung bàn cần lượng thép là: (mm)  Đổi  Vậy để làm một chiếc khung bàn cần m thép. |
| ***Hoạt động 4: Vận dụng*** *(5 phút)*  **Mục tiêu:**HS vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết bài toán trong đời sống  **Nội dung:**Bài tập vận dụng thực tế.  **Sản phẩm**: Áp dụng công thức để giải quyết các vấn đè thực tiễn đời sống  **Tổ chức thực hiện:** | |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bài tập:** Trong bãi gửi xe người ta đang vẽ một mũi tên với các kích thước như hình vẽ để hướng dẫn chiều xe chạy. Tính diện tích của mũi tên đó.  A picture containing graphical user interface  Description automatically generated  - *Giao nhiệm vụ học tập:*  Cá nhân HS quan sát SGK và trả lời theo gợi ý của GV.  *- Thực hiện nhiệm vụ:*  GV gọi HS lên bảng trình bày lời giải  *- Báo cáo, thảo luận:*HS quan sát, nhận xét và sửa sai giúp bạn  *- Tổng kết, nhận định:*  *GV hướng dẫn HS cách chia hình thành những hình nhỏ hơn đã học để thực hiện tính toán* | Diện tích hcn ABCD là:  AB . CD = 1,8 . 1 = 1,8 m2  Tam giác EFG cắt theo nét đứt. Ghép lại ta được một hình chữ nhật số 2 có kích thước 1m và 0,6 m  Vậy diện tích hcn số 2: 0,6 . 1 = 0,6 m2  Diện tích hình mũi tên là: 1,8 + 0,6 = 2,4 m2 |
| **Hoạt động dặn dò, hướng dẫn tự học tại nhà** (2 phút)   1. Ôn tập các kiến thức đã học 2. Làm BT 3 ( Luyện tập 1+ Thử thách nhỏ - SGK/91) 3. Trải nghiệm: Mỗi học sinh sẽ tự thiết kế 1 chiếc khẩu trang bằng vải của mình. Sau đó hay đo chiều dài và chiều rộng để tính chu vi của chiếc khẩu trang đó và tính diện tích bề mặt của khẩu trang ( trừ hai quai). | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 2: Chu vi và diện tích của hình bình hành, hình thoi** | |
| **I. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC** | |
| ***Hoạt động 1: Mở đầu* TRÒ CHƠI: AI NHANH HƠN** (5 phút)  **Mục tiêu:**Kể tên các hình ảnh trong thực tế về hình bình hành.  **Nội dung:**HS chia nhóm, thực hiện trò chơi  **Sản phẩm**: HS sử dụng kiến thức thực tế tìm các hình ảnh trong đời sống liên quan đến hình bình hành.  **Tiến trình dạy học:** | |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - *Giao nhiệm vụ học tập:*  GV chia nhóm thành 3 nhóm  Nhiệm vụ : Trong thời gian 3 phút, các nhóm lên bảng viết tên các đồ vật, dụng cụ,... có hình bình hành. Lần lượt mỗi người trong nhóm. Nhóm chiến thắng sẽ được cộng điểm thường xuyên.  - *Thực hiện nhiệm vụ:*  HS hoạt động nhóm, ghi kết quả vào bảng nhóm.  - *Báo cáo, thảo luận:*  HS đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - *Tổng kết, nhận định*  - Dẫn dắt: Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ tìm cùng nhau giải quyết các bài toán liên quan đến thực tế về tính chu vi, diện tích của hình bình hành. | - HS quan sát, lắng nghe và thực hiện theo nhóm  **-** VD một số hình ảnh:  A picture containing shape  Description automatically generatedA picture containing text, clipart  Description automatically generated |
| ***Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới***  ***Chu vi, diện tích của hình bình hành (20 phút)***  **Mục tiêu:**  - Hiểu cách tính chu vi, diện tích của hình bình hành  - Nhớ được công thức tính chu vi, diện tích của hình bình hành.  **Nội dung:**Ví dụ 3, HĐ1, HĐ2, Ví dụ 5( SGK/ 92)  **Sản phẩm:**Nắm được các yếu tố cạnh, đường cao và công thức tính chu vi diện tích hình bình hành  **Tổ chức thực hiện:** | |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| + GV giới thiệu công thức chu vi hình bình hành như trong hộp kiến thức.  - *Giao nhiệm vụ học tập*  + GV tổ chức cho HS hoàn thành VD3,4  GV hướng dẫn dựa vào công thức về chu vi của hình bình hành .  - *Thực hiện nhiệm vụ:*  GV gọi HS lên bảng trình bày  GV quan sát và hỗ trợ HS.  - *Báo cáo, thảo luận:*  HS quan sát, nhận xét và hoàn chỉnh bài tập  - *Tổng kết, nhận định:*  GV nêu các yếu tố cạnh và công thức tính chu vi hình bình hành cho học sinh  **HĐ1, HĐ2, Ví dụ 5**  - *Giao nhiệm vụ học tập*  + Từ các VD, GV nhấn mạnh, vừa khắc sâu công thức vừa cung cấp cách trình bày, đề xuất phương án tính toán.  + GV tổ chức 2 hoạt động 1, 2/ SGK/92, 93 để HS xây dựng được công thức tính diện tích hình bình hành từ công thức tính diện tích hình chữ nhật.  - *Thực hiện nhiệm vụ*  HĐ1: (GV cho cá nhân HS thực hiện cắt ghép hoặc hoạt động theo nhóm)  HĐ2: HS thực hiện  *- Báo cáo, thảo luận:*  HS thực hiện cắt ghép , các nhóm khác nhận xét, GV chấm điểm.  - *Tổng kết, nhận định:*  GV chốt lại công thức về hình bình hành.  **Ví dụ 5**: Một mảnh gỗ có dạng hình bình hành như trên . Tính diện tích mảnh gỗ.  - *Giao nhiệm vụ học tập:*  HS đọc và làm ví dụ 5, trả lời câu hỏi của GV.  - *Thực hiện nhiệm vụ:*  GV gọi HS lên bảng trình bày  GV quan sát và hỗ trợ HS.  - *Báo cáo, thảo luận:*  HS quan sát, nhận xét và hoàn chỉnh bài tập  - *Tổng kết, nhận định:*  GV nêu các yếu tố cạnh và công thức tính chu vi hình bình hành cho học sinh | VD3    Chu vi của hình bình hành là cm  Ví dụ 4:    Chu vi của hình chữ nhật là:  2.(60+160) = 440 (cm)  Chu vi của một hình thoi là:  4 . 50 = 200 (cm)  Độ dài thép để làm 1 ô thoáng là:  440 + 2.200 = 840 (cm) = 8,4 (m)  Độ dài thép để làm 4 ô thoáng là:  4 . 8,4 = 33,6 (m)  HĐ1    HĐ2      VD5:    Diện tích mảnh gỗ hình bình hành là:  (cm2) |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Chu vi và diện tích của hình thoi (10 phút)***  **Mục tiêu:**Hiểu cách tính chu vi, diện tích của hình thoi  Nhớ được công thức tính chu vi, diện tích của hình thoi.  **Nội dung:**nội dung ở hộp kiến thức chu vi và diện dích hình thoi, ví dụ 4, HĐ3, HĐ4 (SGK/93)  **Sản phẩm:**Vận dụngcông thức tính chu vi, diện tích của hình thoi cho các bài toán.  **Tổ chức thực hiện:** | |
| - *Giao nhiệm vụ học tập*  YC HS làm HĐ 3, HĐ 4 dưới hình thức cá nhân  - *Thực hiện nhiệm vụ:*  *Hs tiến hành cắt ghép*  GV quan sát và hỗ trợ HS.  - *Báo cáo, thảo luận:*  HS quan sát, nhận xét và hoàn chỉnh bài tập  - *Tổng kết, nhận định:*  GV nêu các yếu tố cạnh và công thức tính diện tích hình thoi cho học sinh.  **Hoạt động 3, 4/ SGK/93**  **-** *Giao nhiệm vụ học tập:*  + GV tổ chức 2 hoạt động 3, 4/ SGK/93, 94 theo nhóm bàn 4 người để HS xây dựng được công thức tính diện tích hình thoi  - *Thực hiện nhiệm vụ:*  HS cắt ghép theo yêu cầu SGK  - *Báo cáo, thảo luận:*  HS trình bày lại các bước cắt ghép của nhóm  - *Tổng kết, nhận định:*  GV chốt lại công thức về hình thoi.  **Ví dụ 6:** Tính diện tích hình thoi  có hai đường chéo , .  - *Giao nhiệm vụ học tập:*  GV hướng dẫn dựa vào công thức tính diện tích của hình thoi . HS hãy xác định hai đường chéo.  HS: Hai đường chéo , .  - *Thực hiện nhiệm vụ:*  GV yêu cầu HS làm vào vở, gọi HS lên bảng trình bày.  - *Báo cáo, thảo luận:*  GV cho HS trình bày vào phiếu học tập, HS quan sát, thảo luận  - *Tổng kết, nhận định:*  GV tổng kết lại công thức tính chu vi và diện tích hình thoi | Hoạt động 3        Hoạt động 4        Ví dụ 6 |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động 3 luyện tập:( 10 phút)***  **Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết một số vấn đề cơ bản của thực tế.  **Nội dung:**Luyện tập 2 ( SGK/93)  **Sản phẩm:**Tính tiền công làm vườn trong thực tế  **Tổ chức thực hiện:** | |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Luyện tập 2:**  Trên một mảnh đất hình chữ nhật có chiều m , chiều rộng m, người ta phân chia khu vực để trồng hoa, trồng cỏ như hình bên. Hoa sẽ được trồng ở trong khu vực hình bình hành , cỏ sẽ trồng ở phần đất còn lại. Tiền công để trả cho mỗi mét vuông trồng hoa  đồng, trồng cỏ là  đồng. Tính số tiền công cần chi trả để trồng hoa và cỏ.  - *Giao nhiệm vụ học tập:*  GV chia lớp thành những nhóm đôi  HS thảo luận và làm bài tập vào vở.   1. GV hướng dẫn HS để tính được S trồng có cần tính S hcn, S hbh. 2. HS cần tính tiền trồng hoa và cỏ cho công nhân theo công thức S x đơn giá.   - *Thực hiện nhiệm vụ:*  GV gọi HS lên bảng trình bày  GV quan sát và hỗ trợ HS.  - *Báo cáo, thảo luận:*  HS quan sát, nhận xét và hoàn chỉnh bài tập  - *Tổng kết, nhận định:*  GV nêu các yếu tố cạnh và công thức tính chu vi hình bình hành cho học sinh | Dễ thấy trong hình bình hành  chiều cao tương ứng của cạnh  là  và .  Do đó diện tích hình bình hành  là:  (m2)  Diện tích hình chữ nhật  là:  (m2)  Phần diện tích còn lại trồng cỏ là:    Số tiền công cần để chi trả trồng hoa là:  (đồng)  Số tiền công cần để chi trả trồng cỏ là:  (đồng)  Số tiền công cần để chi trả trồng hoa và cỏ là:  (đồng)  Vậy số tiền công cần để chi trả trồng hoa và cỏ là đồng. |
| **Hoạt động 4: Vận dụng (5p)**  **Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết một số vấn đề cơ bản của thực tế.  **Nội dung:**Bài tập GV ra  **Sản phẩm:**Tính tiền công làm vườn trong thực tế  **Tổ chức thực hiện:** | |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM CẤN ĐẠT** |
| - *Giao nhiệm vụ học tập*  GV giao bài tập cho HS: ĐỀ BÀI:  Một người có dự định dùng thanh sắt dài 6m để làm song sắt cho một cửa số có kích thước như hình. Hỏi vật liệu người đó chuẩn bị có đủ không? (Bỏ qua mối nối)  - *Thực hiện nhiệm vụ*:  HS thực hiện cá nhân trong 5p vào vở  - *Báo cáo, thảo luận:*  HS đưa ra ý kiến của mình, các bạn quan sát, nhận xét  - *Tổng kết, nhận định:*  GV kết luận về cách tính chu vi của hình để tìm độ dài vừa đủ khi làm song sắt cửa sổ và ứng dụng thực tế cuộc sống cho HS. | Chu vi hình chữ nhật lớn là:  (90 + 40).2 = 260 cm  Chu vi 2 hình bình hành là:  2. (25 + 30).2 = 220 cm  Độ dài đường chéo 2 hbh là: 90 cm  Tổng độ dài sắt cần làm song sắt là:  260 + 220 + 90 = 570 cm = 5,7 m  Vậy độ dài 6m là đủ cho song săt cần làm. |
| **Hoạt động dặn dò, hướng dẫn tự học tại nhà** (5 phút)   1. Ôn tập các kiến thức đã học 2. Bài 4.22, 4.23 (SBT/72) 3. Tìm thêm các ứng dụng thực tế của bình bình hành | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 3: Chu vi và diện tích của hình thoi** | |
| **I. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC** | |
| ***Hoạt động 1: Mở đầu***(3 phút)  **Mục tiêu:**HS nhận biết được hình thoi trong đời sống hàng ngày  **Nội dung:**GV trình bày vấn đề phần mở đầu của tiết học  **Sản phẩm:** Nhận biết được hình dạng của hình thoi  **Tổ chức thực hiện:** | |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - *Giao nhiệm vụ học tập:*  YC hs nêu ví dụ về hình thoi trong thực tế  - *Thực hiện nhiệm vụ:*  Các nhóm tìm nhanh  - *Báo cáo, thảo luận:*  GV cho đại diện nhóm nêu ví dụ  - *Tổng kết, nhận định*:  Dẫn dắt: Ở tiết trước chúng ta đã nhận biết được hình dạng của hình thoi, hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm hiểu về chu vi và diện tích của hình thoi và vận dụng để giải quyết bài toán ở thực tế. | Một số ví dụ về hình thoi trong thực tế |
| ***Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới***  ***Chu vi và diện tích của hình thoi ( 20 phút)***  **Mục tiêu:**Hiểu cách tính chu vi, diện tích của hình thoi  Nhớ được công thức tính chu vi, diện tích của hình thoi.  **Nội dung:**nội dung ở hộp kiến thức chu vi và diện dích hình thoi, ví dụ 4, HĐ3, HĐ4 (SGK/93)  **Sản phẩm:**Vận dụngcông thức tính chu vi, diện tích của hình thoi cho các bài toán.  **Tổ chức thực hiện:** | |
| - *Giao nhiệm vụ học tập*  YC HS làm HĐ 3, HĐ 4 dưới hình thức cá nhân  - *Thực hiện nhiệm vụ:*  *Hs tiến hành cắt ghép*  GV quan sát và hỗ trợ HS.  - *Báo cáo, thảo luận:*  HS quan sát, nhận xét và hoàn chỉnh bài tập  - *Tổng kết, nhận định:*  GV nêu các yếu tố cạnh và công thức tính diện tích hình thoi cho học sinh.  **Hoạt động 3, 4/ SGK/93**  **-** *Giao nhiệm vụ học tập:*  + GV tổ chức 2 hoạt động 3, 4/ SGK/93, 94 theo nhóm bàn 4 người để HS xây dựng được công thức tính diện tích hình thoi  - *Thực hiện nhiệm vụ:*  HS cắt ghép theo yêu cầu SGK  - *Báo cáo, thảo luận:*  HS trình bày lại các bước cắt ghép của nhóm  - *Tổng kết, nhận định:*  GV chốt lại công thức về hình thoi.  **Ví dụ 6:** Tính diện tích hình thoi  có hai đường chéo , .  - *Giao nhiệm vụ học tập:*  GV hướng dẫn dựa vào công thức tính diện tích của hình thoi . HS hãy xác định hai đường chéo.  HS: Hai đường chéo , .  - *Thực hiện nhiệm vụ:*  GV yêu cầu HS làm vào vở, gọi HS lên bảng trình bày.  - *Báo cáo, thảo luận:*  GV cho HS trình bày vào phiếu học tập  HS quan sát, thảo luận  - *Tổng kết, nhận định:*  GV tổng kết lại công thức tính chu vi và diện tích hình thoi | Hoạt động 3        Hoạt động 4        Ví dụ 6 |
| ***Hoạt động 3: Luyện tập*** (10 phút)  **Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết một số vấn đề cơ bản của thực tế.  **Nội dung:**Luyện tập 3 (SGK)  **Sản phẩm:**Tính số lượng hoa cần trồng trên một mảnh đất (áp dụng thực tế)  **Tổ chức thực hiện:** | |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Luyện tập 3:** Trong mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài , chiều rộng , người ta trồng hoa hồng trong một mảnh đất hình thoi như hình bên. Nếu mỗi mét vuông trồng  cây hoa thì cần bao nhiêu cây hoa để trồng trên mảnh đất hình thoi đó?  *- Giao nhiệm vụ học tập:*  *HS đọc kĩ đề bài và thực hiện luyện tập 3.*  *?* Nếu mỗi **mét vuông** trồng  cây hoa thì cần bao nhiêu cây hoa, liên quan đến mét vuông ta cần tính đại lượng nào?  *- Thực hiên nhiệm vụ*  HS hoạt động cá nhân trong 4 phút  *- Báo cáo, thảo luận*  HS trao đổi nhóm 4 bạn để nhận xét kết quả hoạt động  *- Tổng kết, nhận định*  GV nhấn mạnh bám sát kết quả học tập để tìm hướng đi đúng cho bài toán. | Diện tích hình thoi là:  Cần số cây hoa trồng trên mảnh đất hình thoi đó là:  (cây)  Vậy cầncây hoa trồng trên mảnh đất hình thoi đó. |
| ***Hoạt động 4: vận dụng, ứng dụng thực tế*** (10 phút)  **Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết một số vấn đề cơ bản của thực tế.  **Nội dung:**thực hành gấp hình thoi từ hình vuông  **Sản phẩm:**Tính số lượng hoa cần trồng trên một mảnh đất (áp dụng thực tế)  **Tổ chức thực hiện:** | |
| **-** *Giao nhiệm vụ học tập***:**  **Gv** phát cho mỗi HS một tờ giấy  Nhiệm vụ các con sẽ thực hiên như các bước bên hình để đươc hình thoi. Từ đó đo độ dài cạnh bên và hai đường chéo để tính chu vi và diện tích của hình thoi đó.  *- Thực hiện nhiệm vụ:*  HS làm việc cá nhân  - *Báo cáo, thảo luận:*  GV Quan sát và hỗ trợ HS.  *- Tổng kết, nhận định:*  GV tổng quát lại các tính chất của hình thoi và cách gấp giấy ra hình vuông. |  |
| **Hoạt động dặn dò, hướng dẫn tự học tại nhà** (2 phút)  Hệ thống lại kiến thức của 3 tiết học bằng sơ đồ tư duy.  Làm BT 4.17 và 4.22 ( SGK/94) | |

## 